

UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TH TRẦN HƯNG ĐẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 74 /TTr- THĐ

Đức An, ngày 12 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét công nhận mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2023-2024

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song.

Thực hiện theo công văn số 679/PGD&ĐT, ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song: Về việc báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024. Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí "Chuyển đổi số trong dạy, học": đạt 72/100 điểm; Đáp ứng mức độ 2 - Mức đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- Nhóm tiêu chí "Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục": đạt 58/100 điểm; Đáp ứng mức độ 2 - Mức đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

(Có hồ sơ tự đánh giá, xếp loại gửi kèm)

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo kính trình Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024, đối với trường Tiểu học Trần Hưng Đạo.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Thanh Huyền

Số: 72/QĐ-THĐ

Đức An, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

“Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chi số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Căn cứ vào Kế hoạch 211/KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Đắk Song về việc Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Đắk Song.

Thực hiện Công văn số 679/PGDĐT ngày 04/10/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Đắk Song về việc báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024; Kế hoạch số 48/KH-TH Đ ngày 27/4/2023 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2023;

Căn cứ vào Kết quả Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 - 2024 theo Bộ chi số đánh giá mức độ chuyển đổi số kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chi số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023 - 2024;

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 - 2024 đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả đánh tự giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 - 2024 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.../

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Hoàng Thị Thanh Huyền

UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TH TRẦN HƯNG ĐẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 76 /BC-THĐ

Đức An, ngày 12 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024

I. Tình hình chung (đặc điểm tình hình, thuận lợi, khó khăn):

1. Đặc điểm tình hình

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo được thành lập theo Quyết định: số 630/QĐ-UBND ngày 11/05/2017 của Ủy ban Nhân dân huyện Đắk Song trên cơ sở chia tách trường Tiểu học Chu Văn An, huyện Đắk Song.

Năm học 2023 -2024 trường có Tổng số CBGV-NV là 24 người (Trong đó Ban giám hiệu 2, giáo viên 18, nhân viên 3).

Tổng số học sinh: 456 em, được biên chế thành 13 lớp.

Tổng số biên chế được giao 23; số CBGV CNV biên chế hiện có: 23 người và 1 bảo vệ hợp đồng 111;

- Ưu điểm:

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng và tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ Sở GDĐT, Phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, duyệt giáo án qua Drive và VN.Edu và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng tốt.



- + Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 3 và 100% học sinh lớp 3, lớp 4 được học Tin học 01 tiết/tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và
 - + Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng tương đối thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm, góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

- Tồn tại, hạn chế

- + Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.
- + Nhân lực về công nghệ chưa có, Bên công tác xây dựng: Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh chủ yếu là tự tìm hiểu, tự học hỏi, hoặc chủ động nghiên cứu thực hiện theo văn bản chỉ đạo cấp trên nên khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.
- + Năng lực tin học của CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin còn gặp nhiều vất vả.

II. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Trường đã tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Khai thác CSDL ngành, các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được vận dụng tối đa trên môi trường mạng.

Nhà trường đã phân công phụ trách mảng công nghệ thông tin và triển khai

các văn bản chỉ đạo của ngành đến đội ngũ CBGV-NV nhà trường thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Đồng thời lên kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Một số kết quả nổi bật về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Nhà trường đã tiến hành lưu trữ và công khai thông tin cũng như tuyên truyền qua mã QR.

Các thông tin được truyền tải nhanh, chính xác, các minh chứng hồ sơ được tối giản.

Năm học qua, nhà trường đã thí điểm học bạ số đối với khối 1.

3. Một số kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cụ thể: (bản tự chấm điểm kèm theo)

Nội dung	Trả lời	
	68/100	Mức độ 2
3.1. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá		
Kết quả triển khai hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:	Có	
Duy trì sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS)	Có	
Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên phòng máy tính		Không
Tổng số học liệu (được người dùng đầu CSGD phê duyệt theo bậc học) hiện có bao nhiêu?		Không
Học liệu năm học 2023-2024 xây dựng được: học liệu	Có	
3.2. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị CSGD và quản lý nhà nước về giáo dục		
Triển khai phần mềm quản trị trường học	Có	
Triển khai số điểm điện tử, học bạ điện tử	Có	
Triển khai chữ ký số	Có	
Số CBGV-NV đã được cấp chữ ký số: 23/23 người	Có	
Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	Có	



3.3. Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		
Cơ mạng wifi cung cấp miễn phí cho cán bộ, giáo viên và học sinh	Có	
Cơ phòng phát triển học liệu (phòng studio)	Có	
Đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học theo mức nào (1, 2 hoặc 3) theo QĐ4725	Mức 3	
3.4. Việc tổ chức triển khai công tác báo cáo thống kê CSDL		
Báo cáo thống kê kỳ đầu năm (Đúng hạn, trễ hạn)	Đúng hạn	
Báo cáo thống kê kỳ cuối năm (Đúng hạn, trễ hạn)	Đúng hạn	
3.5. Phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	Số lượng	Tỷ lệ
Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến	19	100%
Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng e- Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số	19	100%
Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị	23	100%
Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin	23/23	100%

STT	Nhóm tiêu chí	Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1)		Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2)		Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3)	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %

1	Chuyển đổi số trong dạy, học	0	0%	03	60%	2	40%
2	Chuyển đổi số trong quản trị CSGD	0	0%	2	100%	0	0%

1. Khó khăn, vướng mắc

- Thiếu nhận sự chuyên môn về công nghệ, nhất là các trường thiếu nhân viên văn thư hỗ trợ.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Sớm bổ sung thêm biên chế công nghệ thông tin.
- 3. Dự kiến nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chính về triển khai ứng dụng CNTT năm học 2024-2025

* *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chuyển đổi nhận thức*

- Tiếp tục thực hiện các nội dung Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện Quyết định số 131/QĐ- TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 01/11/2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến 2030; Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tới toàn thể cán bộ, công chức viên chức và người lao động trong toàn trường với hình thức phù hợp.

* *Xây dựng văn bản, hướng dẫn để chuyển đổi số*

Phân công hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số tại trường.

Rà soát, bổ sung các văn bản hướng dẫn, quy định chung áp dụng trong phạm vi nhà trường, phù hợp với quy định của pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT hàng năm; hướng dẫn và xác thực điện tử trong ngành Giáo dục...

* *Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu ngành*



Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành tích hợp, đồng bộ với các hệ thống phần mềm quản lý nhà trường.

Từng bước xây dựng, phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các hệ thống CSDL khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong ngành Giáo dục và Đào tạo và mạng thông tin giáo dục quốc gia.

*** Xây dựng nền tảng số**

- Chủ động áp dụng các giải pháp phù hợp với nền tảng phát triển kỹ năng số, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng số trực tuyến trên quy mô của nhà trường.
- Lựa chọn các nền tảng siêu ứng dụng di động, có khả năng đồng bộ với các hệ thống thông tin của ngành để cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.

*** Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng**

- Dẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chuyên đổi nhận thức và hành động nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Trên đây là Báo cáo triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (để b/cáo);
- Tổ trưởng CM (để thực hiện);
- HT;
- Lưu: VT.



Hoàng Thị Thanh Huyền

Phụ lục

**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**
(Kèm theo báo cáo số 75/BC-THĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2024 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo)

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Minh chứng	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Ghi chú
1	Chuyển đổi số trong dạy, học	100				72		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				KH số 69/KH-THĐ ngày 6/9/2023	Có		
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				QC số 70/QC-THĐ ngày 6/9/2023	Có		
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 -20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	https://meet.google.com/landing?hs=197&a uthuser=0	4		
	quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.		https://azota.vn/vi/doc u-ment-market/list- documents/all- documents/1	14		
					https://padlet.com/hon gmanhkhoy4/g-c-h-c- t-p-online-tin-h-c- te9d24lkenn817r7			

1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người dùng đầu cơ số giáo dục phê duyệt).	10	<ul style="list-style-type: none"> - Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm. 	<ul style="list-style-type: none"> Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm 	http://cltranhungdao.pgddaksong.edu.vn/1001-tai-nguoc-bai-giang-dien-tu	1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	<ul style="list-style-type: none"> Tối đa 15 điểm 	<ul style="list-style-type: none"> Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm 	5
1.5.	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường Phải triển nguồn nhân lực chuyên đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu		<ul style="list-style-type: none"> Tối đa 5 điểm 	<ul style="list-style-type: none"> Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm 	https://temis.cedl.edu.vn/temis/assessment/result-assessment/	6.	Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	20	<ul style="list-style-type: none"> <30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm 	<ul style="list-style-type: none"> Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm 	5
1.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học		<ul style="list-style-type: none"> <20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5, điểm; >60%: tối đa 8 điểm 	<ul style="list-style-type: none"> Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm 	8						
1.7.	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học (Mức độ 1 (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. Mức độ 2 (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2 - 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. Mức độ 3 (đáp ứng tối yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính)	20	<ul style="list-style-type: none"> Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm 	<ul style="list-style-type: none"> Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm 	13						

